

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:132/2020/HS-ST
Ngày 26 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Đình Th;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/11/1990; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Liên gia 8, tổ dân phố 6, phường KX, thành phố Buôn Ma Thuột; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ PU; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Vũ Đình Q, sinh năm 1963; con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1964. Hiện đều trú tại: Thôn 1, xã EK, thành phố Buôn Ma Thuột; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Thùy V, sinh năm: 1986; bị cáo có 01 con sinh năm: 2017. Hiện đều trú tại: Thôn 1, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột; Tiền án: Không.

Tiền sự: 01; Ngày 25/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 23/4/2019, Chấp hành xong biện pháp hành chính về địa phương sinh sống.

Nhân thân: Ngày 16/10/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm tuyên phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản (tại bản án số 341/2009/HSST), bị cáo kháng cáo. Ngày 05/01/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm (tại bản án số 06/2010/HSPT). Ngày 17/8/2014, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2019 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Bùi Thị Trang Th2**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/10/1990; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: 34H/1 HTK, phường TL, thành phố Buôn Ma Thuột; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Tiền án; tiền sự: Không; Con ông: Bùi Hùng Th, sinh năm: 1968; con bà: Nguyễn Khánh L, sinh năm 1969. Hiện đều trú tại: 34H/1 HTK, phường TL, thành phố Buôn Ma Thuột; Bị cáo chưa có chồng, con.

Nhân thân: Ngày 28/6/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm, tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tại bản án số 422/2008/HSST). Ngày 12/12/2010, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Ngày 25/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm tuyên phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản (tại bản án số 331/2013/HSST). Ngày 10/6/2015, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2019 cho đến nay

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Á (có mặt)

Trú tại: Thôn 1, xã EK, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1/ Ông Phùng Anh S (vắng mặt)

Trú tại: 303/6 PBC, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông Nguyễn Y (vắng mặt)

Địa chỉ: 09/15/05 XVNT, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân nên Bùi Thị Trang Th2 và Vũ Đình Th đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Vào chiều ngày 26/12/2019, đối tượng tên Ly (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho Thanh nhờ mua giùm 1.500.000đ ma túy đá và hứa trả công 200.000đ thì Thanh đồng ý. Thanh sử dụng điện thoại di động hiệu samsung, màu vàng đồng gọi vào số điện thoại 0935.830.301 của Thịnh hỏi mua 1.500.000đ ma túy đá, thì Thịnh đồng ý. Cả hai thỏa thuận gặp nhau ở khu vực đường Giải Phóng và Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột để giao dịch. Sau đó, Thịnh liên hệ đối tượng tên Thụy (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.000.000đ ma túy. Sau khi có ma túy, Thịnh điều khiển xe mô tô hiệu Attila, màu xanh, biển số 47B1 – 831.52 mang ma túy đến điểm hẹn. Tại đây, Thanh nhờ Thịnh chở đi giao ma túy cho Ly, thì Thịnh đồng ý. Khi cả hai đi đến đầu hẻm 05 Lương Thế Vinh, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột thì Thịnh dừng xe ở ngoài đợi, còn Thanh một mình đi bộ vào trong hẻm. Trong lúc Thanh đang đợi để giao ma túy thì bị Tổ tuần tra Công an phường

Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ: 01 gói nylon, màu trắng chứa hạt tinh thể màu trắng, đã niêm phong theo quy định. Đến ngày 27/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Đình Th. Tại Cơ quan điều tra, Thịnh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Trang.

Tại bản kết luận giám định số: 1079/GĐMT-PC09 ngày 03/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon, niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Methamphetamine, khối lượng 1,0976 gam.

Tại bản cáo trạng số: 122/KSĐT- HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Vũ Đình Th và Bùi Thị Trang Th2 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số: 122/KSĐT- HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Th và Bùi Thị Trang Th2 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015. Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.Đề nghị xử phạt: Vũ Đình Th từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Đề nghị xử phạt: Bùi Thị Trang từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 1,0155 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 1079/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 cân tiểu ly, màu đen hiệu Ampul là tang vật của vụ án;

Chấp nhận cơ quan điều tra giao trả 01 xe mô tô hiệu Attila, màu xanh, biển số 47B1 - 831.52. cho của chị Vũ Thị A nhận sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng đồng có ốp lưng màu đen thu giữ của bị cáo Thanh và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, kèm số thuê bao 0935.830.301 thu giữ của bị cáo Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Đình Th và Bùi Thị Trang Th2 thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Vào ngày 26/12/2019, tại ở khu vực ngã ba đường Giải Phóng và Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, Vũ Đình Th có hành vi bán 1,0976 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Bùi Thị Thanh Tr. Bùi Thị Thanh Trang có hành vi mua của Vũ Đình Th 1,0976 gam ma túy, loại Methamphetamine mang đến khu vực hẻm 05 Lương Thế Vinh, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột bán cho đối tượng tên Ly (chưa rõ nhân thân, lai lịch), thì bị Công an phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của các bị cáo Vũ Đình Th và Bùi Thị Trang Th2 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1

Điều 251 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất của vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước và các chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu cho xã hội về nhiều mặt, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân dẫn đến làm lan truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS. Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được chất ma túy Methamphetamine (nằm trong Danh mục II, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ) là loại ma túy có sự gây nghiện cao thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước, việc mua bán không được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, vai trò phạm tội khác nhau nên hình phạt khác nhau. Đối với bị cáo Vũ Đình Th là người trực tiếp bán ma túy cho Thanh và tiếp tục chở Thanh đi bán ma túy do vậy hình phạt là cao hơn so với bị cáo Thanh là phù hợp.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của “Mua bán trái pháp luật chất ma túy” của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng do vậy xét xử tại khoản 1 điều 251 BLHS.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Như vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 1,0155 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 1079/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 cân tiểu ly, màu đen hiệu Ampul là tang vật của vụ án;

Chấp nhận cơ quan điều tra giao trả 01 xe mô tô hiệu Attila, màu xanh, biển số 47B1 - 831.52. cho của chị Vũ Thị A nhận sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng đồng có ốp lưng màu đen thu giữ của bị cáo Th2 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, kèm số thuê bao 0935.830.301 thu giữ của bị cáo Th.

Đối với nguồn ma túy thu giữ được, bị cáo Th khai nhận mua của đối tượng tên Th3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Th và Th2, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[2] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình Th và bị cáo Bùi Thị Trang Th2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Vũ Đình Th **3 năm 6 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2019

Xử phạt: Bùi Thị Trang Th2 **03 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2019

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 1,0155 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 1079/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 cân tiểu ly, màu đen hiệu Ampul là tang vật của vụ án;

Chấp nhận cơ quan điều tra giao trả 01 xe mô tô hiệu Attila, màu xanh, biển số 47B1 - 831.52. cho của chị Vũ Thị A nhận sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng đồng có ốp lưng màu đen thu giữ của bị cáo Th2 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, kèm số thuê bao 0935.830.301 thu giữ của bị cáo Th.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột ngày 21/5/2020).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Đình Th và bị cáo Bùi Thị Trang Th2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Kiên

